TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Ban-Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Ông Vũ Đình Binh-Bí thư Đoàn thanh niên xã P, huyện P, tỉnh H.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng là thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở UBND xã Đ, huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 03tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Nghiêm Hải A, sinh năm 1982.

Sinh, trú quán: thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Quang P và bà Nguyễn Thị L, ông Nghiêm Quang P được nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba và Huy chương kháng chiến hạng nhì; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; có ba con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015.

Gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là thứ hai.

Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 09/01/2019.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 đến ngày 04 tháng 12 năm 2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Ông Nghiêm Quang P, sinh năm 1954-Có mặt.
Trú tại: thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Phan Xuân T1, sinh năm 1993-Vắng mặt.

Trú tại: thôn T, xã N, huyện P, tỉnh H.

Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989-Vắng mặt.

Trú tại: thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/11/2018, tại quán sửa xe của anh Phan Xuân T1, sinh năm 1993 ở thôn T, xã N, huyện P, tỉnh H, công an huyện P, tỉnh H phát hiện Nghiêm Hải A, sinh năm 1982 ở thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H có hành vi tàng trữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong có một túi nilon màu trắng kích thước (02 x 02) cm bên trong túi ni lon có chứa chất kết tinh màu trắng. A khai là Heroine do A mua về để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

Thu giữ của A: 01 túi nilon kích thước (02 x02) cm, bên trong túi có chứa chất kết tinh màu trắng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

Số tiền 200.000 đồng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu T1.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng cam, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu D1.

01 xe mô tô Wave α biển kiểm soát 29 S2-9013.

Thu giữ của Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989 ở thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H 01 điện thoại di động Nokia màu đen, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu D2.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của A tại thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H không thu giữ gì.

Nghiêm Hải A khai: Khoảng 12 giờ ngày 28/11/2018, A điều khiển xe mô tô Wave α biển kiểm soát 29 S2-9013 đi từ nhà đến khu vực cầu T thuộc tỉnh Hải D thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, khoảng 40 tuổi. Người đàn ông hỏi "Có mua gì không", A nói "Anh có hàng để cho em 100.000 đồng" , ý là để cho 100.000 đồng Heroine, A đưa người đàn ông 100.000 đồng, người đàn ông đưa cho A 01 túi nilon kích thước (02x02) cm chứa chất kết tinh màu trắng. A biết đó là ma túy nên cầm rồi nhặt mảnh giấy ở ven đường gói số ma túy lại và đút vài túi quần phía sau bên trái của A rồi điều khiển xe về. Trên đường về, do xe mô tô bị hỏng nên A rẽ vào quán của anh T1 để sửa xe. Tại đây, A nhìn thấy Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989 ở thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H đang đi bộ gần đó nên nhờ T2 đề để nổ xe máy hộ A. Trong lúc A, T2 đang ở quán sửa xe của anh T1 thì Công an huyện P, tỉnh H và công an xã N, huyện P, tỉnh H phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy trên người A.

Tại bản kết luận giám định số 13/PC09 ngày 03/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H đã kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong M1 thu của Nghiêm Hải A, có khối lượng 0,175 gam, là ma túy, là loại Heroine .

Hoàn lại 0,141 gam Heroin trong niêm phong ghi M1.

Đối tượng A khai bán ma túy tại khu vực cầu T, tỉnh Hải D, cơ quan điều tra tiến hành xác minh trên địa bàn xã Đ, huyện G, tỉnh Hải D nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng của vụ án: 02 chiếc điện thoại thu của A, của anh T2 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29 S2-9013 của ông P, quá trình điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho A, anh T2 và ông P.

Số ma túy hoàn lại sau giám định và số tiền 200.000 đồng đang bảo quản chờ xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSPC ngày 24/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nghiêm Hải A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định lời khai tại giai đoạn điều tra là đúng và không bị ép buộc.

Ông P không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nghiêm Hải A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo là người có công với nước. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nghiêm Hải A từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ thời gian tạm giữ 06 ngày vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng.

Các vấn đề khác không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, ông P nhất trí không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo, ông P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/11/2018, tại quán sửa xe của anh Phan Xuân T1, sinh năm 1993 ở thôn T, xã N, huyện P, tỉnh H, công an huyện P, tỉnh H phát hiện, bắt giữ quả tang Nghiêm Hải A, sinh năm 1982 ở thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong có một túi nilon màu trắng kích thước (02 x 02) cm bên trong túi ni lon có chứa chất kết tinh màu trắng. A khai là Heroine do A mua về để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

Thu giữ của A: 01 túi nilon kích thước (02 x02) cm, bên trong túi có chứa chất kết tinh màu trắng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

Số tiền 200.000 đồng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu T1.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng cam và 01 xe mô tô Wave α biển kiểm soát 29 S2-9013.

Thu giữ của Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989 ở thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H: 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của A tại thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 13/PC09 ngày 03/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H đã kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong M1 thu của Nghiêm Hải A, có khối lượng 0,175 gam, là ma túy, là loại Heroine.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Bị cáo là người sử dụng ma túy, số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu T, tỉnh Hải D để sử dụng. Do vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác của vụ án thì có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy bị cáo tàng trữ là Heroin, có khối lượng lượng là 0,175 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và trách nhiệm hình sự. Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội, bố đẻ của bị cáo là người có công với nước. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt do vậy cần có mức hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 đến ngày 04 tháng 12 năm 2018 là 06 ngày nên sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định vì vậy không phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ để xử lý.

[6]. Vật chứng của vụ án: 02 chiếc điện thoại thu của A, của anhT2; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29 S2-9013 của ông P, quá trình điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho A, anh T2 và ông P là phù hợp.

Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật liên quan đến tội phạm nên tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nghiêm Hải A.

Tuyên bố bị cáo Nghiêm Hải A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nghiêm Hải A: 01 năm tù (Một năm tù) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được trừ 06 ngày đã tạm giữ, còn phải chấp hành: 11 tháng 24 ngày tù (Mười một tháng hai mươi bốn ngày tù). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Nghiêm Hải A số tiền 200.000 đồng.

Tình trạng vật chứng thể hiện theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2019 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nghiêm Hải A phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện P, tỉnh H;*
- *Công an huyện Phù Cừ;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn